

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐC CÔNG NGHỆ &  
QUẢN THỊ DOANH NGHIỆP  
PHÒNG QUẢN THỊ  
KHẢO THỊ VÀ KIỂM ĐỊNH

## BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên: 

Mã lớp học phần: MH110100801

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phan Thành Tường

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Giám thị 3: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_






















Ngày thi: 18/07/2024

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 4: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010096	Trần Hồng	10/03/2005			3.0	ba	C25TH3	
2	2310010030	Võ Thị Hạnh	04/04/2005			4.0	bốn	C25TH1	
3	2310010021	Nguyễn Lưu	05/10/2005			7.5	bảy rưỡi	C25TH1	
4	2310010058	Hà Thị Ánh	18/08/2005			6.0	Sáu	C25TH2	
5	2310010023	Nguyễn Thành	02/08/2005			6.0	Sáu	C25TH1	
6	2310010049	Ngô Tấn	02/07/2005			4.5	bốn rưỡi	C25TH1	
7	2310010022	Nguyễn Tấn	24/10/2005			6.0	Sáu	C25TH1	
8	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	07/08/2005			3.0	ba	C25TH2	
9	2210010061	Nguyễn Quốc	24/08/2003			1.5	một rưỡi	C24TH2	
10	2310010007	Lê Vũ Tấn	17/05/2005			2.5	hai rưỡi	C25TH1	
11	2310010050	Nguyễn Minh	10/11/2005			3.0	ba	C25TH2	
12	2310010071	Võ Chí	16/01/2004			7.0	bảy	C25TH3	
13	2310010011	Trần Phước	30/09/2005			3.0	ba	C25TH1	
14	2110010012	Trần Thị Kim	04/03/2003			8.0	tám	C23TH1	
15	2310010001	Lê Phước	25/01/1999			7.0	bảy	C25TH1	
16	2310010051	Trần Minh	11/01/2005			2.5	hai rưỡi	C25TH2	
17	2310010026	Nguyễn Thị Thu	10/06/2005			6.0	Sáu	C25TH1	
18	2310010057	Huỳnh Thanh	17/08/2005			9.0	chín	C25TH2	
19	2310010095	Nguyễn Hữu	06/10/2005			1.5	một rưỡi	C25TH3	
20	2310010045	Phùng Minh	27/04/2005			1.0	một	C25TH2	
21	2310010013	Lưu Hiền	28/06/2004			5.0	năm	C25TH1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

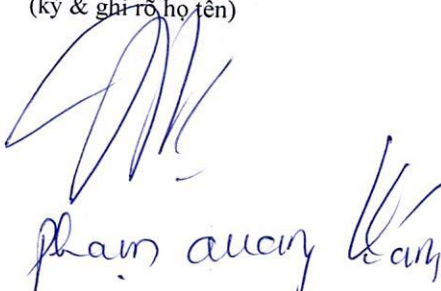
Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 00 . Số bài thi/Số tờ: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày: 05 tháng 8 năm 2024

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

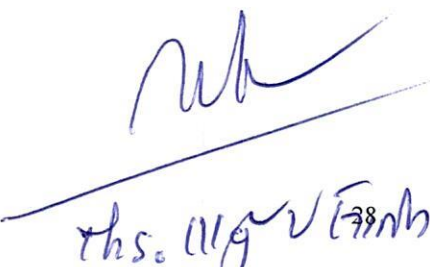
(ký & ghi rõ họ tên)

  
Phan Quang Khanh

Ngày: 24 tháng 07 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Ths. Nguyễn Văn Trinh




PHÒNG  
KHẢO THI VÀ KIỂM ĐỊNH

## BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: Cao Văn Tài

Ký tên: 

Mã lớp học phần: MH110100801

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Huỳnh Thúy Quỳnh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Giám thị 3: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_






















Ngày thi: 18/07/2024

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật Anh	19/05/2000		01	5,0	năm	C25TH3	
2	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn Anh	28/05/2005		01	4,5	bốn' rưỡi	C25TH2	
3	2310120017	Phạm Duy Bình	02/02/2005		01	1,0	một	C25TH3	
4	2310010010	Lê Đỗ Thanh Duy	11/09/2005		01	4,5	bốn' rưỡi	C25TH1	
5	2310010093	Lê Tấn Đạt	12/02/2005		01	8,0	tám	C25TH3	
6	2310010080	Võ Thành Đạt	29/11/2004		01	1,0	một	C25TH3	
7	2310010055	Võ Thành Đăng	18/05/2003		01	1,0	một	C25TH2	
8	2310010024	Phạm Thiên Hào	02/10/2005		01	1,5	một rưỡi	C25TH1	
9	2310010006	Lê Vũ Hải	13/11/2003		01	2,0	hai	C25TH1	
10	2310010060	Mai Hoài Hận	30/09/2005		01	4,5	bốn' rưỡi	C25TH2	
11	2310010017	Trần Hiền	17/03/2005		01	8,5	tám rưỡi	C25TH1	
12	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu	15/09/2005		01	4,5	bốn' rưỡi	C25TH3	
13	2310010069	Võ Tuấn Khang	06/08/2005		01	8,0	tám	C25TH2	
14	2310010014	Đặng Hoàng Lâm	11/03/2005		01	8,0	tám	C25TH1	
15	2310010015	Đặng Hoàng Long	11/03/2005		01	7,5	bảy rưỡi	C25TH1	
16	2310010012	Phan Thành Lộc	23/11/2005		01	6,5	sáu rưỡi	C25TH1	
17	2310010032	Ngô Thành Luân	02/09/2005		01	4,5	bốn' rưỡi	C25TH1	
18	2310010009	Nguyễn Lê Bảo My	20/01/2005		01	6,5	sáu rưỡi	C25TH1	
19	2310010077	Phạm Trần Diễm My	26/03/2005		01	2,5	hai rưỡi	C25TH3	
20	2310010020	Nguyễn Hoài Nam	02/01/2005		01	2,0	hai	C25TH1	
21	2310010062	Nguyễn Huỳnh Hữu Nghĩa	26/05/2005		01	1,5	một rưỡi	C25TH2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.


Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 21 / 21 .

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày 05 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)


  
 Phạm Quang Cường

1/1

Ngày 24 tháng 07 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

  
 Ths. Nguyễn Văn Trinh

27



PHÒNG  
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010010	Lê Đỗ Thanh Duy	11/09/2005	<u>[Signature]</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH1	
2	2310010024	Phạm Thiên Hào	02/10/2005	<u>[Signature]</u>	6,0	sáu	C25TH1	
3	2310010006	Lê Vũ Hải	13/11/2003	<u>[Signature]</u>	6,5	sáu rưỡi	C25TH1	
4	2310010017	Trần Hiền	17/03/2005	<u>[Signature]</u>	9,0	chín	C25TH1	
5	2310010014	Đặng Hoàng Lâm	11/03/2005	<u>[Signature]</u>	8,0	tám	C25TH1	
6	2310010015	Đặng Hoàng Long	11/03/2005	<u>[Signature]</u>	8,0	tám	C25TH1	
7	2310010012	Phan Thành Lộc	23/11/2005	<u>[Signature]</u>	8,0	tám	C25TH1	
8	2310010032	Ngô Thành Luân	02/09/2005	<u>[Signature]</u>	6,5	sáu rưỡi	C25TH1	
9	2310010009	Nguyễn Lê Bảo My	20/01/2005	<u>[Signature]</u>	8,0	tám	C25TH1	
10	2310010020	Nguyễn Hoài Nam	02/01/2005	<u>[Signature]</u>	7,0	bảy	C25TH1	
11	2310010030	Võ Thị Hạnh Nguyên	04/04/2005	<u>[Signature]</u>	8,0	tám	C25TH1	
12	2310010021	Nguyễn Lưu Nguyễn	05/10/2005	<u>[Signature]</u>	8,0	tám	C25TH1	
13	2310010023	Nguyễn Thành Nhân	02/08/2005	<u>[Signature]</u>	9,0	chín	C25TH1	
14	2310010049	Ngô Tấn Phát	02/07/2005	<u>[Signature]</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH1	
15	2310010022	Nguyễn Tấn Phát	24/10/2005	<u>[Signature]</u>	7,0	bảy	C25TH1	
16	2310010007	Lê Vũ Tấn Tài	17/05/2005	<u>[Signature]</u>	7,0	bảy	C25TH1	
17	2310010011	Trần Phước Tấn	30/09/2005	<u>[Signature]</u>	9,0	chín	C25TH1	
18	2310010001	Lê Phước Thọ	25/01/1999	<u>[Signature]</u>	9,0	chín	C25TH1	
19	2310010026	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/06/2005	<u>[Signature]</u>	6,5	sáu rưỡi	C25TH1	
20	2310010013	Lưu Hiền Vinh	28/06/2004	<u>[Signature]</u>	6,5	sáu rưỡi	C25TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt:            /            Tỷ lệ đạt:            ,            %

Ngày: 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Quang Kỳ

Ngày: 11 tháng 06 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Ths. Ngô Vĩnh



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: Nguyễn M Ký tên: Nguyễn M

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010010	Lê Đỗ Thanh Duy	11/09/2005	<u>Duy</u>	8,0	tám	C25TH1	
2	2310010024	Phạm Thiên Hào	02/10/2005	<u>Thao</u>	7,0	bảy	C25TH1	
3	2310010006	Lê Vũ Hải	13/11/2003	<u>Hai</u>	6,5	sáu rưỡi	C25TH1	
4	2310010017	Trần Hiền	17/03/2005	<u>Hiền</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH1	
5	2310010014	Đặng Hoàng Lâm	11/03/2005	<u>Lâm</u>	8,0	tám	C25TH1	
6	2310010015	Đặng Hoàng Long	11/03/2005	<u>Long</u>	8,0	tám	C25TH1	
7	2310010012	Phan Thành Lộc	23/11/2005	<u>Lộc</u>	7,5	bảy rưỡi	C25TH1	
8	2310010032	Ngô Thành Luân	02/09/2005	<u>Luân</u>	7,0	bảy	C25TH1	
9	2310010009	Nguyễn Lê Bảo My	20/01/2005	<u>My</u>	7,5	bảy rưỡi	C25TH1	
10	2310010020	Nguyễn Hoài Nam	02/01/2005	<u>Nam</u>	7,0	bảy	C25TH1	
11	2310010030	Võ Thị Hạnh Nguyên	04/04/2005	<u>Nguyên</u>	7,5	bảy rưỡi	C25TH1	
12	2310010021	Nguyễn Lưu Nguyễn	05/10/2005	<u>Nguyễn</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH1	
13	2310010023	Nguyễn Thành Nhân	02/08/2005	<u>Nhân</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH1	
14	2310010049	Ngô Tấn Phát	02/07/2005	<u>Phát</u>	8,0	tám	C25TH1	
15	2310010022	Nguyễn Tấn Phát	24/10/2005	<u>Phát</u>	7,5	bảy rưỡi	C25TH1	
16	2310010007	Lê Vũ Tấn Tài	17/05/2005	<u>Tài</u>	7,5	bảy rưỡi	C25TH1	
17	2310010011	Trần Phước Tấn	30/09/2005	<u>Tấn</u>	8,0	tám	C25TH1	
18	2310010001	Lê Phước Thọ	25/01/1999	<u>Thọ</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH1	
19	2310010026	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/06/2005	<u>Thủy</u>	7,0	bảy	C25TH1	
20	2310010013	Lưu Hiền Vinh	28/06/2004	<u>Vinh</u>	7,0	bảy	C25TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ , \_\_\_\_\_ %

Ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 11 tháng 06 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Ngô Vĩnh

PHÒNG  
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: ALVINAM Ký tên: ALVINAM

Mã lớp học phần: MH110100801

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110016	Âu Dương Quốc Huy	04/03/2005	<u>Huy</u>	7,0	bảy	C25TH1	
2	2310010035	Trần Quang Huy	02/09/2005	<u>Huy</u>	6,5	sáu rưỡi	C25TH1	
3	2310010018	Lê Tuấn Kiệt	08/11/2005		0,0		C25TH1	
4	2310010031	Bành Phước Toàn	11/02/2004	<u>Toàn</u>	9,0	chín	C25TH1	
5	2310010028	Nguyễn Thanh Tú	13/11/2004		0,0		C25TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 3 vắng thi: 2 . Số bài thi: 1 / \_\_\_\_\_ .Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / \_\_\_\_\_Tỷ lệ đạt: 100 , 100 %Ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kỳ

Ngày 06 tháng 06 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Trinh





**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: NV 12/11 Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110016	Âu Dương Quốc Huy	04/03/2005	<u>Huy</u>	7,0	bảy	C25TH1	
2	2310010035	Trần Quang Huy	02/09/2005	<u>Quang</u>	7,0	bảy	C25TH1	
3	2310010018	Lê Tuấn Kiệt	08/11/2005	<del>_____</del>	<del>0,0</del>	<del>_____</del>	<del>C25TH1</del>	<del>_____</del>
4	2310010031	Bành Phước Toàn	11/02/2004	<u>[Signature]</u>	8,0	tám	C25TH1	
5	2310010028	Nguyễn Thanh Tú	13/11/2004	<del>_____</del>	<del>0,0</del>	<del>_____</del>	<del>C25TH1</del>	<del>_____</del>

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 3 vắng thi: 2 . Số bài thi: 1 / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: 100 , 100 %

Ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Quang Cường

Ngày 11 tháng 06 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Ths. Nguyễn Văn Trinh



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: KU Tranh Ký tên: ku

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn Anh	28/05/2005	<u>trananh</u>	7,0	baý	C25TH2	
2	2310010055	Võ Thành Đăng	18/05/2003	<u>Đặng</u>	7,5	baý rưỡi	C25TH2	
3	2310010060	Mai Hoài Hận	30/09/2005	<u>Hận</u>	7,0	baý	C25TH2	
4	2310010069	Võ Tuấn Khang	06/08/2005	<u>Khang</u>	7,0	baý	C25TH2	
5	2310010062	Nguyễn Huỳnh Hữu Nghĩa	26/05/2005	<u>Nghĩa</u>	6,0	sáu	C25TH2	
6	2310010058	Hà Thị Ánh Nguyệt	18/08/2005	<u>Nguyệt</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH2	
7	2310010068	Nguyễn Lê Thanh Phúc	07/08/2005	<u>Phúc</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH2	
8	2310010050	Nguyễn Minh Tâm	10/11/2005	<u>Tâm</u>	7,5	baý rưỡi	C25TH2	
9	2310010051	Trần Minh Thuận	11/01/2005	<u>Thuận</u>	6,0	sáu	C25TH2	
10	2310010057	Huỳnh Thanh Trang	17/08/2005	<u>Trang</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH2	
11	2310010045	Phùng Minh Trí	27/04/2005	<u>Trí</u>	6,0	sáu	C25TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 0 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ %

Ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 11 tháng 06 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Trinh





**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010044	Đoàn Thanh Tuấn Anh	28/05/2005	<u>[Signature]</u>	7,0	baý	C25TH2	
2	2310010055	Võ Thành Đăng	18/05/2003	<u>[Signature]</u>	8,0	tám	C25TH2	
3	2310010060	Mai Hoài Hận	30/09/2005	<u>[Signature]</u>	7,0	baý	C25TH2	
4	2310010069	Võ Tuấn Khang	06/08/2005	<u>[Signature]</u>	7,5	baý rưỡi	C25TH2	
5	2310010062	Nguyễn Huỳnh Hữu Nghĩa	26/05/2005	<u>[Signature]</u>	6,0	sáu	C25TH2	
6	2310010058	Hà Thị Ánh Nguyệt	18/08/2005	<u>[Signature]</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH2	
7	2310010068	Nguyễn Lê Thanh Phúc	07/08/2005	<u>[Signature]</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH2	
8	2310010050	Nguyễn Minh Tâm	10/11/2005	<u>[Signature]</u>	8,0	tám	C25TH2	
9	2310010051	Trần Minh Thuận	11/01/2005	<u>[Signature]</u>	6,5	sáu rưỡi	C25TH2	
10	2310010057	Huỳnh Thanh Trang	17/08/2005	<u>[Signature]</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH2	
11	2310010045	Phùng Minh Trí	27/04/2005	<u>[Signature]</u>	7,0	baý	C25TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 0 Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ %

Ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Duy Cường

Ngày 11 tháng 8 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Ths. Nguyễn Văn Trinh





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: NV Trinh Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010064	Trần Nguyễn A Bảo	05/07/2005	<u>[Signature]</u>	6,0	Sau	C25TH2	
2	2310010039	Nguyễn Văn Bình	29/03/2005		<del>0,0</del>		<del>C25TH2</del>	
3	2310010041	Lâm Nhật Hào	02/07/2005	<u>[Signature]</u>	8,0	tam	C25TH2	
4	2310010067	Lê Trung Hiếu	20/04/2005	<u>[Signature]</u>	8,0	tam	C25TH2	
5	2310010047	Nguyễn Nhật Nam	27/08/2005	<u>[Signature]</u>	7,0	bay	C25TH2	
6	2310010054	Võ Minh Nhật	29/04/2005	<u>[Signature]</u>	6,0	Sau	C25TH2	
7	2310010042	Nguyễn Hồng Tài	03/06/2005	<u>[Signature]</u>	5,0	nam	C25TH2	
8	2310010036	Đặng Việt Thái	20/07/2003	<u>[Signature]</u>	7,5	bay rui	C25TH2	
9	2310010053	Đỗ Mai Hoàng Minh Thông	12/09/2004		<del>0,0</del>		<del>C25TH2</del>	
10	2310010038	Nguyễn Lam Trường	11/10/2005		<del>0,0</del>		<del>C25TH2</del>	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 7 vắng thi: 3 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ , \_\_\_\_\_ %

Ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Quang Kỳ

Ngày 11 tháng 06 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Trần Nhật V Trinh



PHÒNG  
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: Nguyễn Văn Minh Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010064	Trần Nguyễn A Bảo	05/07/2005	<u>B</u>	7,5	ba bảy rưỡi	C25TH2	
2	2310010039	Nguyễn Văn Bình	29/03/2005		0,0		C25TH2	
3	2310010041	Lâm Nhật Hào	02/07/2005	<u>NH</u>	8,0	tám	C25TH2	
4	2310010067	Lê Trung Hiếu	20/04/2005	<u>TH</u>	7,0	bảy	C25TH2	
5	2310010047	Nguyễn Nhật Nam	27/08/2005	<u>NH</u>	6,5	sáu rưỡi	C25TH2	
6	2310010054	Võ Minh Nhật	29/04/2005	<u>NH</u>	7,0	bảy	C25TH2	
7	2310010042	Nguyễn Hồng Tài	03/06/2005	<u>T</u>	6,0	sáu	C25TH2	
8	2310010036	Đặng Việt Thái	20/07/2003	<u>TH</u>	8,0	tám	C25TH2	
9	2310010053	Đỗ Mai Hoàng Minh	12/09/2004		0,0		C25TH2	
10	2310010038	Nguyễn Lam Trường	11/10/2005		0,0		C25TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 7 vắng thi: 3 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ , \_\_\_\_\_ %

Ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Duy Tâm

Ngày 11 tháng 6 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Ths. Nguyễn Văn Minh



PHÒNG  
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: Nguyễn Ký tên: Nguyễn

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật Anh	19/05/2000	<u>Đào</u>	8,0	tám	C25TH3	
2	2310120017	Phạm Duy Bình	02/02/2005	<u>Phạm</u>	6,0	sáu	C25TH3	
3	2310010093	Lê Tấn Đạt	12/02/2005	<u>Lê</u>	7,5	bảy rưỡi	C25TH3	
4	2310010080	Võ Thành Đạt	29/11/2004	<u>Võ</u>	7,0	bảy	C25TH3	
5	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu	15/09/2005	<u>Nguyễn</u>	7,0	bảy	C25TH3	
6	2310010102	Phan Văn Linh	08/07/2004	<u>Phan</u>	0,0		C25TH3	
7	2310010077	Phạm Trần Diễm My	26/03/2005	<u>Phạm</u>	7,5	bảy rưỡi	C25TH3	
8	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005	<u>Trần</u>	7,0	bảy	C25TH3	
9	2310010071	Võ Chí Tâm	16/01/2004	<u>Võ</u>	8,5	tám rưỡi	C25TH3	
10	2310010095	Nguyễn Hữu Trí	06/10/2005	<u>Nguyễn</u>	7,0	bảy	C25TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 9 vắng thi: 1 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ %

Ngày 07 tháng 07 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Bình  
Phạm Duy Bình

Ngày 11 tháng 06 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Trinh  
Ths. Nguyễn Văn Trinh



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

**PHÒNG  
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH**

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: Nguyễn Văn Trinh

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật Anh	19/05/2000	<u>Đào Nhật Anh</u>	8,0	tám	C25TH3	
2	2310120017	Phạm Duy Bình	02/02/2005	<u>Phạm Duy Bình</u>	6,0	sáu	C25TH3	
3	2310010093	Lê Tấn Đạt	12/02/2005	<u>Lê Tấn Đạt</u>	8,0	tám	C25TH3	
4	2310010080	Võ Thành Đạt	29/11/2004	<u>Võ Thành Đạt</u>	8,0	tám	C25TH3	
5	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu	15/09/2005	<u>Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu</u>	7,5	bảy rưỡi	C25TH3	
6	2310010102	Phan Văn Linh	08/07/2004	<u>Phan Văn Linh</u>	0,0		C25TH3	
7	2310010077	Phạm Trần Diễm My	26/03/2005	<u>Phạm Trần Diễm My</u>	7,0	bảy	C25TH3	
8	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005	<u>Trần Hồng Ngoan</u>	7,0	bảy	C25TH3	
9	2310010071	Võ Chí Tâm	16/01/2004	<u>Võ Chí Tâm</u>	8,0	tám	C25TH3	
10	2310010095	Nguyễn Hữu Trí	06/10/2005	<u>Nguyễn Hữu Trí</u>	7,0	bảy	C25TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 9 vắng thi: 1 . Số bài thi: 1 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 9 / 10 Tỷ lệ đạt: 90 , 0 %

Ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Bình

Ngày 11 tháng 6 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Trinh





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: NU Tien M Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010090	Nguyễn Quốc Anh	05/11/2005	<u>[Signature]</u>	7,0	bảy	C25TH3	
2	2310010074	Hồ Ngọc Gia Bảo	16/08/2005	<u>[Signature]</u>	7,0	bảy	C25TH3	
3	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005	<u>[Signature]</u>	7,0	bảy	C25TH3	
4	2310010092	Mai Thanh Hoài	07/11/2003		<del>0,0</del>	<del>không</del>	<del>C25TH3</del>	
5	2310010089	Trần Minh Hòa	05/06/2005	<u>[Signature]</u>	7,5	bảy rưỡi	C25TH3	
6	2310010078	Trương Bảo Phúc	16/10/2005	<u>[Signature]</u>	8,0	tám	C25TH3	
7	2310010073	Phan Hữu Trí Tâm	10/07/2005		<del>0,0</del>	<del>không</del>	<del>C25TH3</del>	
8	2310010081	Võ Phước Thiện	04/02/2004	<u>[Signature]</u>	5,0	năm	C25TH3	
9	2310010098	Nguyễn Quang Trường	13/06/2005	<u>[Signature]</u>	7,5	bảy rưỡi	C25TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 7 vắng thi: 2 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ , \_\_\_\_\_ %

Ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Quang Kỳ

Ngày 11 tháng 6 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Ths. Ngọc V. Thanh

PHÒNG  
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: NƯỠM Ký tên: \_\_\_\_\_

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010090	Nguyễn Quốc Anh	05/11/2005	<u>Anh</u>	7,0	baý	C25TH3	
2	2310010074	Hồ Ngọc Gia Bảo	16/08/2005	<u>Bảo</u>	8,0	taim	C25TH3	
3	2310010101	Lê Quang Danh	27/10/2005	<u>Danh</u>	7,0	baý	C25TH3	
4	2310010092	Mai Thanh Hoài	07/11/2003		<del>0,0</del>	<del>không</del>	<del>C25TH3</del>	
5	2310010089	Trần Minh Hòa	05/06/2005	<u>Hòa</u>	7,0	baý	C25TH3	
6	2310010078	Trương Bảo Phúc	16/10/2005	<u>phuc</u>	8,0	taim	C25TH3	
7	2310010073	Phan Hữu Trí Tâm	10/07/2005		<del>0,0</del>	<del>không</del>	<del>C25TH3</del>	
8	2310010081	Võ Phước Thiện	04/02/2004	<u>Th</u>	5,0	nãm	C25TH3	
9	2310010098	Nguyễn Quang Trường	13/06/2005	<u>Trường</u>	7,0	baý	C25TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 7 vắng thi: 2 . Số bài thi: 1 .Số sinh viên đạt/không đạt:          /         Tỷ lệ đạt:          %Ngày: 09 tháng 11 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

          
Phạm Ngọc Kỳ

Ngày: 11 tháng 11 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

          
Ths. Nguyễn Văn Trinh





**PHÒNG**  
**KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH**

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: Nguyen Ký tên: Nguyen

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010061	Nguyễn Quốc Quài	24/08/2003		7,5	baý rười	C24TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ .

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ , \_\_\_\_\_ %

Ngày 09 tháng 7 năm 2024

Ngày 11 tháng 06 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kiên

Ths. Nguyễn Văn Trinh



## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

PHÒNG  
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: NU B.M Ký tên: NU B.M

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010061	Nguyễn Quốc Quài	24/08/2003		7,5	bảy rưỡi	C24TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / \_\_\_\_\_.Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / \_\_\_\_\_Tỷ lệ đạt: 100 , 100 %Ngày 09 tháng 07 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

  
Phạm Quang KỳNgày 11 tháng 06 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

  
Ths. Ngô Văn Vĩnh



PHÒNG  
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008

Giám thị 1: NU Trinh Ký tên: nu

Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010012	Trần Thị Kim Thoa	04/03/2003	<u>Kute</u>	7,5	<u>baý rưỡi</u>	C23TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / \_\_\_\_\_.Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: 100 , 0 %Ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Phạm Quang KỳNgày 11 tháng 8 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Ths. NU Trinh



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - MH1101008  
Mã lớp học phần: MH110100801 Số tín chỉ: 3  
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)  
Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: NU Tuấn Ký tên: [Signature]  
Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_  
Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_  
Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010012	Trần Thị Kim Thoa	04/03/2003	<u>[Signature]</u>	7,5	baý nười	C23TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ .  
Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ , \_\_\_\_\_ %

Ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN  
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Quang Kỳ

Ngày 16 tháng 6 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI  
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Ths. Nguyễn Văn Trinh